

Bản án số: 166/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 6 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ai

Bà Nguyễn Kim Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị A, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: Ấp Đ T A, xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Phạm Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Bà A và ông B chung sống với nhau vào năm 1985 nhưng không đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông và bà đã ly thân khoảng 40 năm, nên bà A yêu cầu xin ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị có 01 người con chung tên Phạm Hồng G, sinh năm 1986. Khi ly hôn đối với chị G đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Bà A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Phương B: Quá trình Tòa án giải quyết ông B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị A có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và ông Nguyễn Phương B đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Bắc vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A thấy rằng, hôn nhân của bà A và ông B trên cơ sở tự nguyện, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thời gian dài không thể hàn gắn được và thực tế là ông, bà đã ly thân khoảng 40 năm. Xét thấy, ông bà chung sống với nhau năm 1985 mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng được xem là hôn nhân thực tế. Do đó, xét mâu thuẫn của ông, bà đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị A, cho bà Phạm Thị An được ly hôn với ông Nguyễn Phương Bắc.

[3] Về con chung: Đối với chị Phạm Hồng G đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà A xác định không có, ông Bắc không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị A. Cho bà Phạm Thị A được ly hôn ông Nguyễn Phương B.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị A không phải chịu (thuộc trường hợp được miễn là người cao tuổi).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phạm Thị A và ông Nguyễn Phương B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến